

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 17/TTr-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 và Báo cáo thẩm tra số 2973/BC-UBPL14 ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban Pháp luật,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Lào Cai

1. Điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính của huyện Bảo Thắng, huyện Bát Xát và thành phố Lào Cai như sau:

a) Điều chỉnh 33,09 km² diện tích tự nhiên, 7.142 người của xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng vào phường Thống Nhất, thành phố Lào Cai.

Sau khi điều chỉnh, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng có 45,19 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.363 người. Xã Gia Phú giáp các xã Sơn Hải, Thái Niên, Xuân Giao, thị trấn Tăng Loong; thành phố Lào Cai và thị xã Sa Pa;

b) Điều chỉnh toàn bộ 19,06 km² diện tích tự nhiên, 4.390 người của xã Cốc San, huyện Bát Xát vào thành phố Lào Cai.

Xã Cốc San giáp phường Bắc Cường, xã Đồng Tuyển, xã Tả Phời và huyện Bát Xát;

c) Điều chỉnh 2,05 km² diện tích tự nhiên, 650 người của xã Quang Kim, huyện Bát Xát vào phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai.

Sau khi điều chỉnh, xã Quang Kim, huyện Bát Xát có 28,77 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.327 người. Xã Quang Kim giáp các xã Bản Qua, Phìn Ngan, Tòng Sành, thị trấn Bát Xát; thành phố Lào Cai và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Bảo Thắng như sau:

a) Nhập toàn bộ 7,76 km² diện tích tự nhiên, 1.546 người của xã Phố Lu vào thị trấn Phố Lu. Sau khi nhập, thị trấn Phố Lu có 22,19 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.802 người.

Thị trấn Phố Lu giáp các xã Sơn Hà, Sơn Hải, Thái Niên, Trì Quang, Xuân Quang và huyện Bảo Yên;

b) Điều chỉnh 2,50 km² diện tích tự nhiên, 2.288 người của xã Xuân Giao vào thị trấn Tăng Loỏng. Sau khi điều chỉnh, thị trấn Tăng Loỏng có 36,12 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.947 người; xã Xuân Giao có 25,26 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.762 người.

Thị trấn Tăng Loỏng giáp các xã Gia Phú, Phú Nhuận, Sơn Hà, Sơn Hải, Xuân Giao và thị xã Sa Pa; xã Xuân Giao giáp xã Gia Phú, xã Sơn Hải và thị trấn Tăng Loỏng;

3. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Bát Xát như sau:

a) Nhập toàn bộ 15,39 km² diện tích tự nhiên, 2.063 người của xã Ngải Thầu vào xã A Lù. Sau khi nhập, xã A Lù có 41,55 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.467 người.

Xã A Lù giáp các xã A Mú Sung, Nậm Chạc, Trịnh Tường, Y Tý và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa;

b) Điều chỉnh 11,90 km² diện tích tự nhiên, 1.923 người của xã Bản Qua vào thị trấn Bát Xát. Sau khi điều chỉnh, thị trấn Bát Xát có 15,24 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.933 người; xã Bản Qua có 41,64 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.956 người.

Thị trấn Bát Xát giáp xã Bản Qua, xã Quang Kim và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa; xã Bản Qua giáp các xã Bản Vược, Mường Vi, Pa Cheo, Phìn Ngan, Quang Kim, thị trấn Bát Xát và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

4. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Lào Cai như sau:

a) Nhập toàn bộ 4,51 km² diện tích tự nhiên, 11.054 người của phường Phố Mới vào phường Lào Cai. Sau khi nhập, phường Lào Cai có 7,80 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 12.909 người.

Phường Lào Cai giáp phường Cốc Lếu, phường Kim Tân, xã Vạn Hòa; huyện Bảo Thắng và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa;

b) Điều chỉnh 3,32 km² diện tích tự nhiên, 1.444 người của xã Đồng Tuyển vào phường Duyên Hải; điều chỉnh 1,89 km² diện tích tự nhiên, 8.713 người của phường Duyên Hải vào phường Cốc Lếu; điều chỉnh 0,14 km² diện tích tự nhiên, 685 người của phường Cốc Lếu vào phường Kim Tân. Sau khi điều chỉnh, phường Duyên Hải có 7,24 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.212 người; phường Cốc Lếu có 2,93 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 17.152 người; phường Kim Tân có 2,59 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 18.124 người; xã Đồng Tuyển có 11,81 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.575 người.

Phường Duyên Hải giáp phường Cốc Lếu, xã Đồng Tuyển; huyện Bát Xát và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Phường Cốc Lếu giáp các phường Duyên Hải, Kim Tân, Lào Cai, xã Đồng Tuyển và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Phường Kim Tân giáp các phường Bắc Cường, Cốc Lếu, Lào Cai, xã Đồng Tuyển và xã Vạn Hòa.

Xã Đồng Tuyển giáp các phường Bắc Cường, Cốc Lếu, Duyên Hải, Kim Tân, xã Cốc San và huyện Bát Xát;

c) Điều chỉnh 1,07 km² diện tích tự nhiên, 2.572 người của phường Bình Minh vào phường Pom Hán; điều chỉnh 4,00 km² diện tích tự nhiên, 2.250 người của phường Bình Minh và 1,65 km² diện tích tự nhiên, 1.420 người của phường Thống Nhất vào phường Xuân Tăng. Sau khi điều chỉnh, phường Pom Hán có 2,90 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.691 người; phường Bình Minh có 4,66 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.762 người; phường Xuân Tăng có 9,03 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.422 người.

Phường Pom Hán giáp các phường Bắc Lệnh, Bình Minh, Xuân Tăng và xã Cam Đường.

Phường Bình Minh giáp các phường Bắc Lệnh, Nam Cường, Pom Hán, Xuân Tăng, xã Vạn Hòa và huyện Bảo Thắng.

Phường Xuân Tăng giáp phường Bình Minh, phường Pom Hán, xã Cam Đường, xã Thống Nhất và huyện Bảo Thắng;

d) Thành lập xã Thống Nhất trên cơ sở toàn bộ 33,94 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.229 người của phường Thống Nhất sau khi điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quy định tại điểm c khoản này.

Xã Thống Nhất giáp phường Xuân Tăng, xã Cam Đường, xã Hợp Thành; huyện Bảo Thắng và thị xã Sa Pa.

5. Sau khi thực hiện sắp xếp:

a) Huyện Bảo Thắng có 651,98 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 103.262 người, giáp các huyện Bảo Yên, Bắc Hà, Mường Khương, Văn Bàn, thị xã Sa Pa, thành phố Lào Cai và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Huyện Bảo Thắng có 14 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 11 xã và 03 thị trấn;

b) Huyện Bát Xát có 1.035,51 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 74.388 người, giáp thành phố Lào Cai, thị xã Sa Pa; tỉnh Lai Châu và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Huyện Bát Xát có 21 đơn vị hành chính cấp xã, gồm các xã: A Lù, A Mú Sung, Bản Qua, Bản Vược, Bản Xèo, Cốc Mỳ, Dền Sáng, Dền Thàng, Mường Hum, Mường Vi, Nậm Chạc, Nậm Pung, Pa Cheo, Phìn Ngan, Quang Kim, Sàng Ma Sáo, Tòng Sành, Trịnh Tường, Trung Lèng Hồ, Y Tý và thị trấn Bát Xát;

c) Thành phố Lào Cai có 282,13 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 130.671 người, giáp huyện Bảo Thắng, huyện Bát Xát, thị xã Sa Pa và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Thành phố Lào Cai có 17 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 10 phường: Bắc Cường, Bắc Lệnh, Bình Minh, Cốc Lếu, Duyên Hải, Kim Tân, Lào Cai, Nam Cường, Pom Hán, Xuân Tăng và 07 xã: Cam Đường, Cốc San, Đồng Tuyển, Hợp Thành, Tả Phời, Thống Nhất, Vạn Hòa.

Điều 2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Bảo Yên như sau:

a) Thành lập xã Phúc Khánh trên cơ sở nhập toàn bộ 24,29 km² diện tích tự nhiên, 1.906 người của xã Long Phúc và toàn bộ 56,45 km² diện tích tự nhiên, 3.230 người của xã Long Khánh. Sau khi thành lập, xã Phúc Khánh có 80,74 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.136 người.

Xã Phúc Khánh giáp các xã Lương Sơn, Việt Tiến, Xuân Thượng, thị trấn Phố Ràng và tỉnh Yên Bái;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Bảo Yên có 17 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 16 xã và 01 thị trấn.

2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Văn Bàn như sau:

a) Nhập toàn bộ 9,67 km² diện tích tự nhiên, 2.370 người của xã Văn Sơn vào xã Võ Lao. Sau khi nhập, xã Võ Lao có 57,11 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 12.918 người.

Xã Võ Lao giáp các xã Khánh Yên Thượng, Nậm Dạng, Nậm Mả, Sơn Thủy; huyện Bảo Thắng và huyện Bảo Yên;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Văn Bàn có 22 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 21 xã và 01 thị trấn.

3. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Si Ma Cai như sau:

a) Thành lập xã Quan Hồ Thần trên cơ sở nhập toàn bộ 9,98 km² diện tích tự nhiên, 1.767 người của xã Quan Thần Sán; toàn bộ 8,28 km² diện tích tự nhiên, 1.335 người của xã Cán Hồ và toàn bộ 13,15 km² diện tích tự nhiên, 2.052 người của xã Mản Thần. Sau khi thành lập, xã Quan Hồ Thần có 31,41 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.154 người.

Xã Quan Hồ Thần giáp các xã Bản Mế, Cán Cầu, Nàn Sán, Nàn Sín, Sán Chải, Sín Chéng, thị trấn Si Ma Cai và huyện Bắc Hà;

b) Thành lập xã Lùng Thần trên cơ sở nhập toàn bộ 15,33 km² diện tích tự nhiên, 2.021 người của xã Lữ Thần và toàn bộ 20,45 km² diện tích tự nhiên, 2.459 người của xã Lùng Sui. Sau khi thành lập, xã Lùng Thần có 35,78 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.480 người.

Xã Lùng Thần giáp xã Cán Cầu, xã Sán Chải; huyện Bắc Hà và tỉnh Hà Giang;

c) Thành lập thị trấn Si Ma Cai trên cơ sở toàn bộ 15,01 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.652 người của xã Si Ma Cai.

Thị trấn Si Ma Cai giáp các xã Nàn Sán, Quan Hồ Thần, Sán Chải và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Si Ma Cai có 10 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 09 xã và 01 thị trấn.

4. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Bắc Hà như sau:

a) Nhập toàn bộ 15,68 km² diện tích tự nhiên, 1.361 người của xã Bản Già vào xã Tả Củ Tỷ. Sau khi nhập, xã Tả Củ Tỷ có 37,05 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.209 người.

Xã Tả Củ Tỷ giáp các xã Bản Liền, Lùng Cải, Lùng Phình, Thái Giàng Phố và tỉnh Hà Giang;

b) Nhập toàn bộ 16,81 km² diện tích tự nhiên, 1.821 người của xã Lầu Thí Ngài vào xã Lùng Phình. Sau khi nhập, xã Lùng Phình có 40,08 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.262 người.

Xã Lùng Phình giáp các xã Bản Phố, Lùng Cải, Tả Chải, Tả Củ Tỷ, Tả Van Chur, Thái Giàng Phố và huyện Si Ma Cai;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Bắc Hà có 19 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 18 xã và 01 thị trấn.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2020.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tỉnh Lào Cai có 09 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 07 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố; 152 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 127 xã, 16 phường và 09 thị trấn.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Chính phủ;
 - Ban Tổ chức Trung ương;
 - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
 - Tòa án nhân dân tối cao;
 - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
 - Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;
 - Kiểm toán nhà nước;
 - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
 - Tổng cục Thống kê;
 - Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh Lào Cai;
 - Lưu: HC, PL
- Số e-PAS: 7899

Nguyễn Thị Kim Ngân